TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ DĨ AN** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2023/KDTM-ST
Ngày 31-7-2023
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Ngọc Công.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Hoàn.

2. Ông Tô Văn Nhung.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tố Anh, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương: Bà Nguyễn Thị Hạnh, Kiểm sát viên

Ngày 31 tháng 7 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 16/2023/TLST-KDTM ngày 27 tháng 4 năm 2023 về việc Tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2023/QĐXXST-KDTM ngày 04 tháng 7 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng Thương mại Cổ phần V N Th V; có trụ sở tại: Số T L H, phường L H, quận Đ Đ, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Nguyễn Khoa H; chức vụ: Chuyên viên XLN KHDN MN, là người đại diện theo ủy quyền (theo văn bản ủy quyền ngày 24/3/2023); có mặt.

- *Bị đơn:* Công ty trách nhiệm hữu hạn sản xuất gỗ L Ng; địa chỉ: Số 20A/39 khu phố B Đ 1, phường A B, thành phố D A, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện theo pháp luật của bị đơn: Ông Lưu Danh Đ; chức vụ: Giám đốc Công ty; có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Lưu Danh Đ, sinh năm 1972; địa chỉ: Xóm H, xã L S, huyện Gi Vi, tỉnh Ninh Bình; có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 24 tháng 3 năm 2023, quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa người đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày:

Ngày 03/11/2021, Ngân hàng TMCP V N Th V (gọi tắt là Ngân hàng) ký hợp đồng cho vay hạn mức số EGV/21566 với Công ty trách nhiệm hữu hạn sản xuất gỗ L Ng (gọi tắt là Công ty L Ng) với nội dung cho Công ty L Ng vay số tiền 1.000.000.000 đồng, thời hạn vay 12 tháng, lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm giải ngân 18%/năm, mục đích vay bổ sung vốn kinh doanh cho hoạt động kinh doanh sản xuất giường tủ, bàn ghế.

Ngoài ra, Ngân hàng và ông Lưu Danh Đ còn ký Hợp đồng bảo lãnh số EGV/21567 ngày 03/11/2021 với nội dung trong trường hợp Công ty L Ng không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng thì Ngân hàng có quyền yêu cầu ông Đ thanh toán các khoản nợ cho Ngân hàng bằng toàn bộ tài sản cá nhân của mình tại thời điểm Ngân hàng thực hiện việc yêu cầu cơ quan có thẩm quyền thi hành án.

Thực hiện hợp đồng, ngày 10/5/2022, Ngân hàng đã giải ngân cho Công ty Lưu Ng số tiền 993.285.160 đồng, theo khế ước nhận nợ số 090522-4106970-ONL-4 ngày 10/5/2022, Công ty L Ng đã nhận đủ số tiền trên nhưng Công ty L Ng mới thanh toán cho Ngân hàng được số tiền gốc là 1.680 đồng và tiền lãi đã trả 75.606.226 đồng. Từ ngày 10/5/2022 đến nay Công ty L Ng không thực hiện nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng mặc dù Ngân hàng đã nhiều lần nhắc nhở nhưng đại diện Công ty không hợp tác. Hiện nay Ngân hàng không còn liên lạc được với Công ty L Ng. Vì vậy, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Buộc Công ty L Ng thanh toán cho Ngân hàng số tiền nợ tính đến ngày 31/7/2023 là 1.206.197.580 đồng, trong đó tiền nợ gốc 993.285.160 đồng, nợ lãi quá hạn 204.065.893 đồng và nợ lãi chậm trả 8.848.207 đồng.

- Trường hợp Công ty L Ng không thanh toán các khoản nợ trên thì ông L D Đ có nghĩa vụ thanh toán các khoản nợ cho Ngân hàng theo Hợp đồng bảo lãnh số EGV/21567 ký ngày 03/11/2021 được ký kết giữa Ngân hàng với ông L D Đ.

- *Tại bản tự khai ngày 22/6/2023, người đại diện hợp pháp của bị đơn ông L D Đ trình bày*:

Ngày 03/11/2021, Công ty trách nhiệm hữu hạn sản xuất gỗ L Ng có vay của Ngân hàng TMCP V N Th V số tiền 1.000.000.000 đồng, theo hợp đồng cho vay hạn mức số EGV/21566, thời hạn vay 12 tháng, mục đích vay bổ sung vốn kinh doanh cho hoạt động kinh doanh sản xuất giường tủ, bàn ghế. Ngoài ra, ngày 03/11/2021, bản thân ông Lưu Danh Đ còn ký kết với Ngân hàng hợp đồng bảo lãnh, với nội dung ông Đ sử dụng toàn bộ tài sản của mình, bảo lãnh vô điều kiện và không được hủy ngang cho bên được bảo lãnh trong việc thực hiện toàn bộ nghĩa vụ hiện tại và nghĩa vụ trong tương lai bao gồm nghĩa vụ trả nợ gốc, lãi, các khoản phí, các khoản phạt, các khoản bồi thường thiệt hại và tất cả nghĩa vụ tài chính khác của bên được bảo lãnh đối với Ngân hàng. Sau khi vay, Công ty L Ng sử dụng vốn đúng mục đích vay nhưng do việc kinh doanh gặp khó khăn, ảnh hưởng dich bệnh nên Công ty L Ng chưa trả nợ cho Ngân hàng theo đúng cam kết. Nay, trước yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thì Công ty L Ng đồng ý trả các khoản nợ tính đến ngày 13/3/2023 với

tổng cộng số tiền 1.103.390.833 đồng, bao gồm tiền nợ gốc là 993.285.160 đồng, nợ lãi quá hạn và nợ lãi chậm trả 110.107.353 đồng.

- *Tại bản tự khai ngày 22/6/2023, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông L D Đ trình bày*: Ngày 03/11/2021, ông L D Đ và Ngân hàng TMCP V N Th V có ký kết hợp đồng bảo lãnh số EGV/21567 với nội dung trường hợp Công ty L Ng không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng thì ông Đ có nghĩa vụ bằng tài sản của mình thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An tham gia phiên tòa: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán được phân công thụ lý, giải quyết vụ án đã được thực hiện đúng, đầy đủ theo quy định tại Điều 203 Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

Sự chấp hành pháp luật của đương sự: Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và các quy định pháp luật liên quan. Bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là đúng quy định pháp luật.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án nhận thấy yêu cầu của nguyên đơn là có cơ sở chấp nhận, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Bị đơn Công ty trách nhiệm hữu hạn sản xuất gỗ Lưu Nguyễn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lưu Danh Định có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[2] Về nội dung: Xét Hợp đồng cho vay hạn mức số EGV/21566 ngày 03/11/2021 được ký kết giữa Ngân hàng TMCP V N Th V với Công ty trách nhiệm hữu hạn sản xuất gỗ L Ng với nội dung Ngân hàng cho Công ty L Ng vay số tiền 1.000.000.000 đồng, thời hạn vay 12 tháng, lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm giải ngân 18%/năm, mục đích vay bổ sung vốn kinh doanh cho hoạt động kinh doanh sản xuất giường tủ, bàn ghế là hợp đồng thể hiện ý chí thỏa thuận tự nguyện của các bên, không trái pháp luật, không vi phạm đạo đức xã hội nên có hiệu lực bắt buộc các bên phải tôn trọng thực hiện theo quy định tại Điều 3 Bộ luật dân sự. Ngoài ra, ông Lưu Danh Đ và Ngân hàng còn ký Hợp đồng bảo lãnh số EGV/21567 ngày 03/11/2021 với nội dung trường hợp Công ty L Ng không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng thì Ngân hàng có quyền yêu cầu ông Đ thanh toán các khoản nợ cho Ngân hàng bằng toàn bộ tài sản cá nhân của mình. Trong quá trình tố tụng, Công ty L Ng thừa nhận do hiện tại Công ty kinh doanh gặp khó khăn, ảnh hưởng của dịch bệnh nên Công ty L Ng chưa trả nợ cho Ngân hàng theo đúng cam kết. Nay trước yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thì Công ty L Ng đồng ý trả nợ các khoản nợ nêu trên đồng thời ông L D Đ cũng đồng ý nếu trong trường hợp Công ty L Ng không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng thì ông Đ có nghĩa vụ bằng tài sản của mình thực hiện

nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng theo đúng như nội dung hợp đồng bảo lãnh nên đây là tình tiết, sự kiện không phải chứng minh theo Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Từ những phân tích trên, có căn cứ chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[4] Xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[5] Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Bị đơn Công ty trách nhiệm hữu hạn sản xuất gỗ Lưu Nguyễn phải chịu theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 144, 147, 228, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; các Điều 91, 95 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP V N Th V về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng với bị đơn Công ty trách nhiệm hữu hạn sản xuất gỗ L Ng.

1.1. Buộc Công ty trách nhiệm hữu hạn sản xuất gỗ L Ng thanh toán cho Ngân hàng TMCP V N Th V số tiền tính đến ngày 31/7/2023 là 1.206.197.580 (một tỷ hai trăm lẽ sáu triệu một trăm chín mươi bảy nghìn năm trăm tám mươi) đồng, trong đó tiền nợ gốc là 993.285.160 (chín trăm chín mươi ba triệu hai trăm tám mươi lăm nghìn một trăm sáu mươi) đồng, nợ lãi quá hạn 204.065.893 (hai trăm lẽ bốn triệu không trăm sáu mươi lăm nghìn tám trăm chín mươi ba) đồng và nợ lãi chậm trả 8.848.207 (tám triệu tám trăm bốn mươi tám nghìn hai trăm lẽ bảy) đồng.

Tiền lãi tiếp tục tính từ ngày 01/8/2023 theo thỏa thuận tại Hợp đồng cho vay hạn mức số EGV/21566 ngày 03/11/2021 cho đến khi Công ty trách nhiệm hữu hạn sản xuất gỗ L Ng thanh toán xong nợ gốc.

1.2 Trường hợp Công ty trách nhiệm hữu hạn sản xuất gỗ L Ng vi phạm nghĩa vụ thanh toán thì ông L D Đ có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng TMCP V N Th V toàn bộ số tiền còn nợ.

2. Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Công ty trách nhiệm hữu hạn sản xuất gỗ L Ng phải chịu 48.186.000 (bốn mươi tám triệu một trăm tám mươi sáu nghìn) đồng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Trả lại cho Ngân hàng TMCP V N Th V toàn bộ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 22.550.862 (hai mươi hai triệu năm trăm năm mươi nghìn tám trăm sáu mươi hai) đồng, theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0006290 ngày 18/4/2023 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

Trường hợp bản án được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nguyên đơn có mặt, được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**